

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

● VŨ THỊ THU HƯƠNG

TÓM TẮT:

Xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp đưa ra những đánh giá về năng lực tài chính, tình hình hoạt động hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai của doanh nghiệp phát hành¹. Việc xếp hạng thiếu chính xác có thể gây hậu quả cho chính doanh nghiệp phát hành, nhà đầu tư và cho cả thị trường tài chính. Việc đặt ra trách nhiệm pháp lý đối với doanh nghiệp xếp hạng có vi phạm là cần thiết. Ở Việt Nam, pháp luật về xếp hạng tín nhiệm nói chung về trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp xếp hạng nói riêng còn sơ sài. Bài viết kiến nghị cần bổ sung các quy định về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm bồi thường áp dụng cho doanh nghiệp xếp hạng khi có hành vi vi phạm.

Từ khóa: xếp hạng tín nhiệm, trách nhiệm pháp lý, bồi thường thiệt hại, thị trường tài chính, nhà đầu tư.

1. Đặt vấn đề

Theo Moody's và S&P có 4 đối tượng xếp hạng chính là xếp hạng nợ, xếp hạng các nhà phát hành, xếp hạng tiền gửi ngân hàng và xếp hạng quốc gia². Để thực hiện được những hoạt động này, cần phải có các tổ chức xếp hạng chuyên nghiệp dùng nghiệp vụ của mình để cung ứng các dịch vụ chất lượng cao cho thị trường. Tuy nhiên, trong quá trình xếp hạng và cung cấp dịch vụ xếp hạng các DNXH có thể tiến hành các hành vi vi phạm. Vậy lúc này, các DNXH sẽ phải đối mặt với những hình thức TNPL nào?

Xếp hạng được coi là việc sắp xếp, phân loại một cách liên tục có trật tự thứ hạng theo một hay nhiều tiêu chí khác nhau. Quá trình xếp hạng diễn

ra phổ biến và thường xuyên trong đời sống, phụ thuộc vào đối tượng cần xếp hạng với những đặc tính khác nhau, như xếp hạng mức độ phát triển hay lợi nhuận của các doanh nghiệp, xếp hạng về năng lực cạnh tranh của các chính quyền địa phương, hay xếp hạng về tính minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước của các quốc gia. Hoạt động xếp hạng có thể được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức hay cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phụ thuộc vào đối tượng được xếp hạng, mục đích xếp hạng và các quy định pháp luật liên quan. Việc xếp hạng bao gồm các hoạt động từ việc thiết lập tiêu chuẩn, theo dõi, đánh giá đối tượng được xếp hạng theo những phương pháp nhất định, so sánh thực tế với các tiêu chuẩn đã đề

ra và công bố kết quả xếp hạng. Từ quá trình phân tích những thông tin, dữ liệu thu thập được, chủ thể xếp hạng sẽ tiến hành xếp hạng các đối tượng theo những tiêu chí đã được đề ra³.

Xếp hạng tín nhiệm (credit rating) là thuật ngữ do John Moody đưa ra năm 1909, trong cuốn “Cẩm nang chứng khoán đường sắt”. Theo đó, xếp hạng tín nhiệm là ý kiến về khả năng và sự sẵn sàng của nhà phát hành trong việc thanh toán đúng hạn một nghĩa vụ tài chính⁴. Hiện nay, những kí hiệu này đã trở thành chuẩn mực quốc tế.

Theo định nghĩa trong Bộ nguyên tắc cơ bản về hoạt động của Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm (IOSCO Code) do Hiệp hội Quốc tế các Ủy ban chứng khoán (IOSCO) đề xuất, xếp hạng tín nhiệm là đánh giá về giá trị tín dụng của một tổ chức hoặc một công cụ nợ bằng hệ thống xếp hạng đã được xác định và công bố⁵.

Điều 3(a) của Luật Cải cách tổ chức xếp hạng tín nhiệm năm 2006 của Hoa Kỳ định nghĩa: “xếp hạng tín nhiệm là việc đánh giá về khả năng trả nợ của một người có nghĩa vụ hoặc một chứng khoán cụ thể hoặc một công cụ thị trường tiền tệ cụ thể”⁶.

Ở Việt Nam, thuật ngữ “xếp hạng tín nhiệm” đang tồn tại nhiều tên gọi, như: xếp hạng tín nhiệm, định mức tín nhiệm, xếp hạng doanh nghiệp, xếp hạng tín dụng, định dạng tín dụng, xếp hạng khách hàng⁷.

Theo Trần Đức Sinh trong cuốn “Định mức tín nhiệm tại Việt Nam”, định mức hay xếp hạng tín nhiệm được hiểu là hoạt động: “Đưa ra các nhận định hiện tại về mức độ tín nhiệm của nhà phát hành đối với một trách nhiệm tài chính nào đó, hoặc là đánh giá mức độ rủi ro gắn liền với các loại đầu tư khác nhau”⁸.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 53/2009/NĐ-CP về phát hành trái phiếu quốc tế, hệ số tín nhiệm (credit rating) là hệ số để các công ty đánh giá hệ số tín nhiệm quốc tế xác định đánh giá mức độ tin cậy của các quốc gia (hệ số tín nhiệm quốc gia) hoặc của các doanh nghiệp (hệ số tín nhiệm công ty) về mức độ rủi

ro đầu tư và khả năng hoàn trả các khoản vay. Hệ số này được dùng làm căn cứ xác định chi phí đối với việc huy động các khoản vay⁹. Định nghĩa này tiếp tục được giữ nguyên tại Khoản 9 Điều 2 Nghị định số 90/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Còn tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, xếp hạng tín nhiệm bao gồm xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức và xếp hạng tín nhiệm đối với công cụ nợ. Đây là hoạt động phân tích, nhận định và xếp hạng về khả năng thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nợ của doanh nghiệp, tổ chức hoặc của chủ thể phát hành đối với công cụ nợ tại thời điểm xếp hạng.

Như vậy, xếp hạng tín nhiệm (XHTN) chính là sự đánh giá hiện thời về mức độ sẵn sàng và khả năng thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nợ của doanh nghiệp, tổ chức hoặc của chủ thể phát hành đối với công cụ nợ tại một thời điểm xác định. Các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm cung cấp đánh giá khách quan và có hệ thống về độ tin cậy của tổ chức phát hành thông qua sự đánh giá nghiêm ngặt, hoạt động này xác định, đo lường rủi ro để nhà đầu tư có thể nhìn nhận thấy. Hiện nay, hoạt động của tổ chức xếp hạng ngày càng hoàn thiện hơn với những phương pháp phân tích, đánh giá ngày càng khoa học hơn. Tuy nhiên, vẫn có những sai phạm xảy ra, gây những hậu quả không nhỏ cho thị trường tài chính nói chung và cho các nhà đầu tư nói riêng. Bất chấp những thiệt hại gắn liền với việc XHTN thiếu chuẩn xác gây ra, trách nhiệm đối với các tổ chức XHTN vẫn không được đặt ra cho đến khi những bê bối về tài chính xảy ra vào đầu năm 2000 và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt đầu từ năm 2007, cùng khủng hoảng nợ ở châu Âu sau đó, mới là yếu tố thúc đẩy việc xác định trách nhiệm pháp lý đối với tổ chức XHTN tại châu Âu và Mỹ¹⁰ trong pháp luật của các quốc gia này. Tuy nhiên, cũng có nhiều quan điểm khác nhau về việc có hay không đặt ra trách nhiệm pháp lý (TNPL) đối với doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm.

Quan điểm cho rằng không nên quy định quá gắt gao về TNPL đối với doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm, vì kết quả xếp hạng chỉ là khuyến nghị, là một nguồn tham khảo để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp cân nhắc, xem xét, không phải là chỉ dẫn có tính bắt buộc. Vì vậy, khi các nhà đầu tư dựa vào kết quả xếp hạng để quyết định danh mục đầu tư có thể đúng hoặc sai, có thể hiệu quả hoặc rủi ro là lẽ đương nhiên. Không thể hiệu quả thì nhà đầu tư hưởng lợi, rủi ro thì quy trách nhiệm cho tổ chức xếp hạng. Chính vì vậy, việc quy định trách nhiệm dân sự, cụ thể là trách nhiệm bồi thường cho nhà đầu tư đối với doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm đối mặt với sự phản đối. Vì có những sai phạm doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm thực hiện nhưng yếu tố lỗi, hậu quả gây ra và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả xảy ra cho xã hội vẫn còn gây nhiều tranh cãi. Do đó, việc quy định doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải chịu trách nhiệm bồi thường cho công chúng đầu tư được cho là quá mức, nếu các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm chỉ cầu thả trong đánh giá hoặc trong trường hợp XHTN có tác động đến quyết định “kiêng đầu tư”¹¹. Hay trong trường hợp doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm công khai kết quả của dịch vụ xếp hạng thì số lượng những chủ thể chịu sự tác động rất nhiều, không thể đoán trước được. Có thể có một số lượng lớn các nhà đầu tư giảm bớt sự quan tâm, thậm chí quyết định không đầu tư. Trong trường hợp này, nhà đầu tư không bị thiệt hại, mà doanh nghiệp được xếp hạng bị thiệt hại, thậm chí có nguy cơ bị cắt đứt nguồn vốn hoặc nghiêm trọng hơn là phải rời bỏ thị trường. Trong những trường hợp này, nếu buộc doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm bồi thường cho nhà đầu tư là không hợp lý, thậm chí là quá nặng nề, không cần thiết. Điều này càng được củng cố từ nền tảng quan điểm về “trách nhiệm đa lớp của kiểm toán viên”¹². Nếu buộc doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho công chúng đầu tư thì chính là đang để cho doanh nghiệp này phải gánh chịu trách nhiệm đa lớp. Việc này có thể

gây khó khăn nghiêm trọng đến doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm, hoặc gây ra những tranh chấp không đáng có giữa công chúng đầu tư và doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm. Mặt khác, cũng có nhiều lý thuyết củng cố cho quan điểm không nhất thiết phải quy định TNPL đối với doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm, như: “lý thuyết danh tiếng”, “lý thuyết cạnh tranh”, “lý thuyết về đào thải thị trường”. Vì vậy, chính doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm cần phải tự thận trọng, vì nếu thiếu thận trọng, cung cấp kết quả xếp hạng thiếu chính xác thì DNXH sẽ mất uy tín, không đáp ứng được khả năng cạnh tranh trong ngành xếp hạng và bị đào thải khỏi thị trường.

Thị trường xếp hạng được hình thành, sự cạnh tranh trong thị trường ngày càng gia tăng, sẽ là động cơ khiến các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm tìm cách tăng xếp hạng để đổi lấy công việc kinh doanh và duy trì mối quan hệ lâu dài với tổ chức phát hành. Từ thực tiễn những rủi ro, tổn thất do XHTN thiếu chính xác gây ra như sự sụp đổ của Enron và WorldCom năm 2001 - 2002, các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm bị “cáo buộc” đã không phát hiện ra các bất thường trong hoạt động tài chính kế toán của hai công ty này để cảnh báo cho công chúng biết và vẫn đánh giá, xếp hạng hai công ty này rất cao cho đến vài ngày trước khi hai công ty này tuyên bố phá sản¹³. Việc xếp hạng doanh nghiệp (XHDN) ở mức tốt, thậm chí rất tốt không phản ánh được chính xác tình hình tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong cuộc khủng hoảng tại châu Âu, các DNXH đã bị cáo buộc là một trong những chủ thể tác động, gây ra cuộc khủng hoảng. Trước những cáo buộc đó, trước hậu quả nặng nề gây ra cho thị trường, nhiều quan điểm cho rằng cần phải để các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm chịu trách nhiệm. Nhiều nhà nghiên cứu đã cho rằng một số XHTN khiến nhà đầu tư gặp rủi ro đáng kể và lo ngại về phản ứng dây chuyền tiềm tàng của những vụ vỡ nợ quy mô lớn, từ đó gây khủng hoảng kinh tế trên diện rộng. Điều này đã gây chú ý cho các nhà lập pháp châu Âu và Mỹ, khiến

nhiều quốc gia ở khu vực này cân nhắc việc quy định TNPL đối với doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm vào các văn bản pháp lý liên quan, như “Luật Cải cách tổ chức xếp hạng tín nhiệm năm 2006 và đạo luật cải cách phố Wall và bảo vệ người tiêu dùng năm 2010” của Mỹ.

Trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, vấn đề TNPL được đề cập tại Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26/09/2014. Tuy nhiên, Nghị định chỉ đề cập đến việc doanh nghiệp XHTN sẽ bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh tại Điều 25 khi doanh nghiệp XHTN thực hiện một trong các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 7. Hay nói cách khác, TNPL mà tổ chức XHTN phải đối mặt khi có những sai phạm được mô tả tại Điều 7 là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chưa đặt ra bất kỳ biện pháp TNPL nào khác.

Khi DN XHTN thực hiện những sai phạm trong quá trình hoạt động có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho doanh nghiệp được xếp hạng, cho nhà đầu tư và thị trường tài chính như làm sai lệch kết quả xếp hạng¹⁴ hoặc do hành vi cung cấp sai lệch, không trung thực thông tin, tài liệu liên quan đến việc xếp hạng tín nhiệm; đe dọa, mua chuộc, hối lộ, thông đồng với chuyên viên phân tích, thành viên Hội đồng xếp hạng để làm sai lệch kết quả xếp hạng tín nhiệm¹⁵.

Quy định tại Điều 7 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP còn sơ sài, vì vậy dẫn đến thiếu căn cứ áp dụng khi các vi phạm trong hoạt động XHTN xảy ra trên thực tế. Cần phải được bổ sung bằng các nghị định hoặc các thông tư hướng dẫn thi hành. Hoạt động cũng như kết quả của hoạt động xếp hạng tín nhiệm có ảnh hưởng lớn đến thị trường tài chính, có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng nếu hoạt động không minh bạch, thiếu đúng đắn. Vì vậy, tác giả đề xuất có thể áp dụng đồng thời các biện pháp TNPL đối với tổ chức xếp hạng khi có đủ các dấu hiệu. Như trách nhiệm dân sự - trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho DN được xếp hạng hoặc nhà đầu tư, hay trách nhiệm hành chính do các hành vi xâm hại quản lý nhà nước trong quá

trình thực hiện hoạt động XHTN. Bên cạnh đó, trong trường hợp hành vi vi phạm cấu thành tội phạm, người quản lý doanh nghiệp XHTN có thể phải chịu trách nhiệm hình sự. Bộ Luật Hình sự năm 2015 cũng đã thừa nhận truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân. Vì vậy, doanh nghiệp XHTN là pháp nhân nên cũng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 75¹⁶.

Nền kinh tế Việt Nam đang có những bước phát triển nhảy vọt, vì vậy việc cần một lượng vốn lớn đưa vào nền kinh tế là nhu cầu bức thiết. Thông qua hoạt động xếp hạng của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm đã giúp các tổ chức thuận lợi tiếp cận nguồn vốn từ các nhà đầu tư. Và để gia tăng khả năng huy động vốn, việc xếp hạng thiếu tính khách quan, trung thực lại càng dễ bị thôi thúc do DNXH nhận phí từ tổ chức, doanh nghiệp cần vốn đang được xếp hạng. Tại Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 11/7/2022 của Chính phủ về phát triển thị trường vốn an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo cân đối của nền kinh tế, Chính phủ đã chỉ đạo việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức cung cấp dịch vụ trên thị trường, trong đó có dịch vụ của doanh nghiệp XHTN¹⁷.

3. Kết luận

Pháp luật Việt Nam đang tiếp cận theo quan điểm không đặt vấn đề TNPL cho các DNXH, mà chỉ quy định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là hợp lý trong bối cảnh hoạt động XHTN mới manh nha hình thành, chưa triển khai xếp hạng được nhiều doanh nghiệp, hoạt động xếp hạng còn gặp nhiều rào cản. Tuy nhiên, trong thời gian tới, khi thị trường chứng khoán phát triển, trái phiếu doanh nghiệp là kênh huy động vốn chủ yếu, hoạt động xếp hạng được quy định bắt buộc, việc đặt ra TNPL đối với tổ chức XHTN là tất yếu. Vì vậy, tác giả đề xuất cần hoàn thiện dần quy định pháp luật về TNPL áp dụng với tổ chức XHTN để không bỏ sót hành vi vi phạm và bảo vệ tốt hơn quyền lợi hợp pháp của các chủ thể liên quan, đồng thời là động lực để thúc đẩy thị trường XHTN Việt Nam phát triển ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹Đỗ Thị Kiều Phương (2021). Pháp luật của Nhật Bản, Malaysia về xếp hạng tín nhiệm trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Tạp chí Luật học, 3, 38-52.
- ²Trần Đắc Sinh (2002). Định mức tín nhiệm tại Việt Nam. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, tr 25-26.
- ³Trần Đắc Sinh (2001). Đề tài “Giải pháp hình thành tổ chức định mức tín nhiệm tại Việt Nam”. Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chủ trì, tr. 35.
- ⁴Hoàng Ngọc Hà (2007). Phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam. Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- ⁵International Organization of Securities Commissions - IOSCO (2004, 2015). Code of Conduct fundamentals for Credit rating agencies. [Online] Available at <https://www.iosco.org/library/pubdocs/pdf/IOSCOPD437.pdf>
- ⁶The Senate and House of Representatives of the United States of America (2006). Credit Rating Agency Reform Act of 2006, Article 3(a). [Online] Available at <https://www.sec.gov/ocr/cra-reform-act-2006.pdf>
- ⁷Trí Dũng (2010). Xếp hạng tín dụng và tín nhiệm: Sai khác quá lớn. Truy cập tại <http://tinnhanhchungkhoan.vn/chung-khoan/xep-hang-tin-dung-va-tin-nhiem-sai-khac-qua-lon-50393.html>
- ⁸Trần Đắc Sinh (2002). Xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.
- ⁹Chính phủ (2009). Nghị định số 53/2009/NĐ-CP ngày 04/06/2009 về phát hành trái phiếu quốc tế.
- ^{10,11}Chiara Picciau (2018). The Evolution of the Liability of Credit Rating Agencies in the United States and in the European Union: Regulation after the Crisis. European Company and Financial Law Review, 15(2), 339-402.
- ¹²Pao Giudici (2012). Auditors Multi - Layered Liability Regime. European Business Organization Law Review, 501, 531-34.
- ¹³Marvin Raymond F. Castell, Lawrence B. Dacuycuy, Santiago F. Dumlaog Jr, Angelo B. Taningco, Tereso S. Tullao, Jr (2013). The International Discussions on the Credit Rating Agencies and Enhancing Infrastructure to Strengthen the Regional Credit Rating Capacity in the Asean+ 3 Region. [Online] Available at https://www.researchgate.net/publication/289326744_The_International_Discussions_on_the_Credit_Rating_Agencies_and_Enhancing_Infrastructure_to_Strengthen_the_Regional_Rating_Capacity_in_the_ASEAN3_Region
- ¹⁴Khoản 8 điều 7 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26/9/2014 quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.
- ¹⁵Điểm b, điểm c khoản 11 Điều 7 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26/9/2014 quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.
- ¹⁶Điều 75, Bộ luật Hình sự năm 2015.
- ¹⁷Mục 2c phần IV Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 11/7/2022 về phát triển thị trường vốn an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2009). Nghị định số 53/2009/NĐ-CP ngày 04/06/2009 về phát hành trái phiếu quốc tế.
2. Thủ tướng Chính phủ (2015). Quyết định số 507/QĐ-TTg ngày 17/04/2015 phê duyệt quy hoạch phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm đến năm 2030.

3. Thủ tướng Chính phủ (2016). Quyết định số 304/QĐ-TTg ngày 06/02/2016 phê duyệt đề án nâng cao xếp hạng tín nhiệm quốc gia.
4. Quốc hội (2005). Luật số 49/2005/QH11: Luật Các công cụ chuyển nhượng, ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005.
5. Quốc hội (2006). Luật số 70/2006/QH11: Luật Chứng khoán, ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006.
6. Quốc hội (2009). Luật số 29/2009/QH12: Luật Quản lý nợ công, ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2009.
7. Quốc hội (2010). Luật số 62/2010/QH12: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010.
8. Dodd-Frank Wall Street Reform and Consumer Protection Act (2010). [Online] Available at <https://www.congress.gov/111/plaws/publ203/PLAW-111publ203.pdf>

Ngày nhận bài: 17/5/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 1/6/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 19/6/2024

Thông tin tác giả:

ThS. VŨ THỊ THU HƯƠNG

Học viện Tài chính

IMPROVING LEGAL REGULATIONS ON LEGAL RESPONSIBILITIES FOR PROVIDERS OF CREDIT RATINGS IN VIETNAM

● Master. **VU THI THU HUONG**
Academy of Finance

ABSTRACT:

Corporate credit ratings can provide an assessment of the financial capacity, current operating situation, and future development prospects of the issuing enterprise. Inaccurate ratings have consequences for the issuer itself, for investors, and for the entire financial market. It is necessary to impose legal liability on providers of credit ratings that commit violations. In Vietnam, regulations on credit ratings in general and the legal responsibilities of rating service providers in particular are still limited. This paper recommended that it is necessary to have regulations on the civil liability of providers of credit ratings when they commit violations.

Keywords: credit rating, liability, damages, financial markets, investors.